

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 04-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hưng.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Bị cáo: **Bùi Hải H**, sinh ngày 27/02/1984 tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Xóm H, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Bùi Hải H₁ và bà Nguyễn Thị Ng G; bị cáo có vợ và 02 con; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án về tội Đánh bạc: tại Bản án số 17/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lắk xử phạt Bùi Hải H 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án; bị tạm giữ từ 20 giờ ngày 15/3/2019, tạm giam từ ngày 18/3/2019, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đặng Thị Ng, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.
2. Anh Trịnh Văn G, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.
3. Anh Mai Tr, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
4. Anh Phạm Minh V, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
5. Anh Võ Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
6. Anh Nguyễn Ngô Thanh L, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị

trần L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

8. Anh Võ Minh V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

9. Anh Lê Thanh N, sinh năm 1987; địa chỉ: 166 C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

10. Chị Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

11. Anh Dương Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: Buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Ng H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Hòa B, xã Đắk L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Châu Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn X, xã Đắk L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Anh Phạm Ng Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Anh Bùi Tấn H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

6. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/03/2019, Trịnh Văn G điện thoại rủ Bùi Hải H, Võ Tấn T, Mai Tr, Phạm Minh V, Đặng Thị Ng, Võ Minh V1, và Nguyễn Ngô Thanh L chơi xóc đĩa ăn tiền tại rẫy cà phê của gia đình bà Bùi Thị Th, tại thôn Ng, xã Đ, huyện L. H là người xóc cái cho những người còn lại tham gia đặt cược ở các cửa chẵn, lẻ. Số tiền đặt cược mỗi ván Tr bình từ 50.000 đến 200.000 đồng/người. Riêng G không chơi mà chỉ phục vụ nước uống và trực tiếp canh gác, thu tiền xâu. Cả nhóm chơi đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/03/2019, thì bị Công an huyện Lắk bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.500.000 đồng và thu giữ trên người của H 350.000 đồng, của Ng 2.000.000 đồng, của L 2.000.000 đồng, của V 1.000.000 đồng, của G 700.000 đồng (tiền xâu) cùng các tang vật là 01 chén nhựa màu trắng, có hoa văn màu hồng, đường kính 11 cm, 01 đĩa sành màu trắng, có hoa văn màu hồng, đường kính 18 cm, 04 con vị được cắt ra từ lá bài tây, chất “cơ”, 01 chiếc chiếu cói, kích thước 185 cm x 155 cm, 01 ấm nước nhôm màu trắng, 01 ca nhựa màu hồng và các đồ vật, phương tiện khác liên quan

đến hành vi đánh bạc. Riêng Võ Minh V1 bỏ trốn, đến ngày 19/03/2019, V1 đến Cơ quan điều tra trình diện và giao nộp số tiền 750.000 đồng là số tiền V1 thắng khi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định được số tiền đánh bạc của từng người: Võ Tấn T 400.000 đồng, Mai Tr 1.400.000 đồng (sau đó đã trả thêm cho V 1.000.000 đồng để V đánh bạc), Phạm Minh V 1.300.000 đồng (đã bao gồm 1.000.000 đồng của Tr trả trong lúc đánh bạc), Đặng Thị Ng 300.000 đồng, Nguyễn Ngô Thanh L 300.000 đồng và Võ Minh V1 750.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là **3.300.000** đồng, gồm: Tiền thu trên chiếu bạc 1.500.000 đồng + tiền xâu 700.000 đồng (số tiền thu của G) + 350.000 đồng (thu giữ của H) + 750.000 đồng (tiền thắng bạc V1 nộp).

Đối với Trịnh Văn G đã có hành vi tổ chức đánh bạc nhưng số lượng chiếu bạc, số người chơi và số tiền, hiện vật dùng đánh bạc chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự. Trịnh Văn G đã bị xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 17/2014/HSST ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lắc; G đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo và các quyết định khác của bản án nên thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích quy định tại Điều 70 của Bộ Luật hình sự nên hành vi của G chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đối với Võ Tấn T, Mai Tr, Phạm Minh V, Đặng Thị Ng, Nguyễn Ngô Thanh L và Võ Minh V1 đều chưa có tiền án, tiền sự; số tiền đánh bạc của các con bạc là **3.300.000** đồng chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với Bùi Hải H đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc theo Bản án số 17/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lắc xử phạt Bùi Hải H 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án, H chưa được xóa án tích và tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trong thời gian thử thách nên đã cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS.

Quyết định truy tố số 01/CT-VKS ngày 17-06-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố bị cáo Bùi Hải H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hải H, phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hải H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng Khoản 2 Điều 56 Bộ Luật hình sự để tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án số 17/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lắc xử phạt đối với Bùi Hải H; hình phạt chung của bị cáo Bùi Hải H từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 và điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chén nhựa, 01 đĩa sành 04 con vị, 01 chiếc chiếu cói, 01 ấm nước nhôm, 01 ca nhựa và 01 chiếc đèn pin là các công cụ để thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền **3.300.000** đồng được sử dụng vào mục đích đánh bạc và 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Nokia 6230i là công cụ đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Bùi Hải H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Quyết định truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với toàn bộ vật chứng đã thu được tại hiện trường ...qua đó, có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 22 giờ ngày 14/3/2019 đến 01 giờ 30' ngày 15/3/2019, Bùi Hải H đã tham gia đánh bạc với Võ Tấn T, Mai Tr, Phạm Minh V, Đặng Thị Ng, Võ Minh V1, và Nguyễn Ngô Thanh L tại rẫy cà phê của gia đình bà Bùi Thị Th, tại thôn Ng, xã Đ, huyện L với tổng số tiền được thua của các con bạc trị giá 3.300.000 đồng. Mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo Bùi Hải H đang trong thời gian chấp hành thời gian thử thách án treo về tội đánh bạc theo bản án số: 17/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lắc nên hành vi của bị cáo Bùi Hải H đã phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự;

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm,

thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

[4] Hành vi đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng và phần nào gây dư luận xấu tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép bị Nhà nước ta nghiêm cấm; nhưng, chỉ vì ham muốn thu lợi bất chính, thích sát phạt nhau bằng tiền mà bị cáo đã không tuân thủ pháp luật, cố ý đánh bạc trái phép; bản thân bị cáo là người đang mang án tích về tội đánh bạc, đang trong thời gian thử thách án treo nhưng bị cáo vẫn không tu tâm, lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà còn tiếp tục con đường phạm tội; vì vậy, cần phải cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Ngoài ra, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội đánh bạc theo bản án số 17/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lắc.

[5] Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính; tuy nhiên số tiền thu lợi nhỏ, hơn nữa bị cáo không có việc làm, đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 chén nhựa, 01 đĩa sành; 04 con vị, 01 chiếc chiếu cói, 01 ấm nước nhôm, 01 ca nhựa và 01 chiếc đèn pin là các công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền **3.300.000** đồng được sử dụng vào mục đích đánh bạc và 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Nokia 6230i là công cụ đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hải H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Bùi Hải H 09 (Chín) tháng tù;

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ Luật hình sự để tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án số 17/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lắc; buộc bị cáo Bùi Hải H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 04/7/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 và điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén nhựa màu trắng, có hoa văn màu hồng, đường kính 11cm; 01 đĩa sành màu trắng, có hoa văn màu hồng, đường kính 18cm; 04 con vịt được cắt ra từ lá bài tây, chất “cơ”; 01 chiếc chiếu cói, kích thước 185cm x 155cm; 01 ấm nước nhôm màu trắng, 01 ca nhựa màu hồng và 01 chiếc đèn pin loại đội đầu, màu vàng – xanh.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền **3.300.000** đồng được sử dụng vào mục đích đánh bạc và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 6230i.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Hải H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 04/7/2019; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H. Lắk;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan điều tra Công an H. Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắk;
- Chi cục THADS H. Lắk;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng